

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2020/HSST.

Ngày: 17/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng;

2. Ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 17/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Thị M; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1982, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Huổi Hua, xã N Ng, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12 dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Cháng Mua, sinh năm 1945 và bà: Mùa Thị Sông, sinh năm 1948; Có chồng: Và Chữ Sỏ, sinh năm 1966 và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 09/6/2020 cho đến nay "có mặt."

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Diệu và Ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên."Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực bìa rừng thuộc bản Na U, xã Na U, huyện Đ B với mục đích là mua ma túy về bán lẻ và trả

công cho người nghiện làm thuê. Bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch 01 túi hồng phiến với giá tiền là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo cất vào túi quần bên phải của bị cáo rồi đi về. Sau đó bị cáo lấy số hồng phiến ra đếm được 40 viên rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 14 giờ 40 phút ngày 09/6/2020, tổ công tác Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã Na U và Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang vào nhà kiểm tra, bắt quả tang cùng 01 túi hồng phiến (36 viên) tại túi quần bị cáo đang mặc và 200.000đ tại túi quần bên trái bị cáo đang mặc.

Ngoài ra bị cáo còn khai là khoảng 08 giờ ngày 09/6/2020 bị cáo còn bán 04 viên hồng phiến cho một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ được 200.000đ, việc mua bán chỉ có bị cáo và người đó biết.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 09/6/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng 3,54 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 532/GĐ – PC09 ngày 18/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng được trích từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị M gửi giám định là Methamphetamine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 160/CT-VKSĐB ngày 16/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu hủy 3,54 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,2 gam (không hoàn lại mẫu vật sau giám định); Trả lại 200.000 đồng cho bị cáo. Bị cáo được miễn án phí HSST

- Ý kiến Luật sư: Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có bố chồng là Và Sáy Di được nhà tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà VKS đề nghị là 04 năm 06 tháng tù.

- **Ý kiến VKS:** Vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến của người bào chữa tương đồng với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nên không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 08/6/2020, bị cáo đã đi mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời và trả công cho người nghiện làm thuê. Bị cáo khai ngày 09/6/2020 đã bán 04 viên Methamphetamine cho một người phụ nữ được 200.000đ, sau đó thì bị bắt cùng vật chứng là 3,54 gam Methamphetamine và 200.000đ.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố chồng được nhà nước tặng thưởng Huân chương vì có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, do bị cáo không biết lai lịch, nên CQĐT không đủ cơ sở để xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của chính phủ. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 3,54 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,2 gam cần bị tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo số tiền 200.000đ theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Giàng Thị M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".
- 2. Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Giàng Thị M 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 09/6/2020.
- 3. Áp dụng:** Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 3,54 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,2 gam (không hoàn lại mẫu vật sau giám định); Trả lại 200.000 đồng cho bị cáo.
(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 17/7/2020).
- 4. Án phí:** Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.
- 5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.**

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh DB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương